

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B15QTC_ TRỪ K.TẾ+KT&CN
TÊN HỌC PHẦN: LÝ THUYẾT XÁC SUẤT & THỐNG KÊ ĐỢT HỌC 4
MÃ HỌC PHẦN : STA - 151 TÍN CHỈ 3

Ngày thi: 07/11/2010

LẦN THI 1

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
1	152337576	Trần Thị Hồng Hà	B15QTC	10		8.5		9				4.5	6.6	Sau pháp	Sau		
2	152337685	Nguyễn Phan Thiên Ngân	B15QTC	10		7.5		9				6.3	7.5	Baý pháp	Nam		
3	152357211	Trần Ngọc Bích	B15QTC	4		8.5		8.8				V	0.0	Khăng			
4	152357212	Trần Thị Kim Chi	B15QTC	10		8		7.5				7.5	7.8	Baý pháp	Tam		
5	152357216	Trần Thúy Diễm	B15QTC	6		9		8.5				3.5	0.0	Khăng			
6	152357218	Hà Thị Phương Dung	B15QTC	10		8.5		8.5				8.5	8.7	Tam pháp	Baý		
7	152357221	Phạm Thị Thùy Dung	B15QTC	6		9		8.5				7.5	7.8	Baý pháp	Tam		
8	152357223	Lê Thị Thu Đông	B15QTC	6		6.5		8.5				4.5	5.9	Nam pháp	Chen		
9	152357224	Nguyễn Thị Phương Hà	B15QTC	4		8		5.5				7.3	6.6	Sau pháp	Sau		
10	152357225	Lê Thị Mỹ Hạnh	B15QTC	4		8		5.5				7	6.4	Sau pháp	Bầu		
11	152357227	Nguyễn Thị Hiền	B15QTC	10		6.5		8.5				8.5	8.5	Tam pháp	Nam		
12	152357229	Hoàng Cảnh Huân	B15QTC	0		0		0				HP	0.0	Khăng			
13	152357230	Hồ Thị Huế	B15QTC	10		9		8.5				8.5	8.7	Tam pháp	Baý		
14	152357235	Nguyễn Thị Ngọc Lan	B15QTC	8		8.5		9				8.5	8.6	Tam pháp	Sau		
15	152357238	Phan Thùy Liên	B15QTC	10		7.5		7.5				7	7.5	Baý pháp	Nam		
16	152357242	Trần Nguyễn Mỹ Linh	B15QTC	4		8		5.5				7.5	6.7	Sau pháp	Baý		
17	152357247	Huỳnh Thị Thu Nguyệt	B15QTC	0		0		0				HP	0.0	Khăng			
18	152357248	Hoàng Thị Thanh Nhài	B15QTC	10		9		5.5				3	0.0	Khăng			
19	152357249	Ngô Thị Nhung	B15QTC	10		8		5.5				5.3	6.1	Sau pháp	Mắt		
20	152357250	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	B15QTC	10		9		8.5				8.5	8.7	Tam pháp	Baý		
21	152357252	Trần Thị Kim Oanh	B15QTC	8		9		5.5				5.5	6.1	Sau pháp	Mắt		
22	152357255	Võ Thị Bích Phương	B15QTC	4		9		5.5				6	6.0	Sau			
23	152357257	Trần Thị Diễm Quỳnh	B15QTC	4		8		5.5				7	6.4	Sau pháp	Bầu		
24	152357261	Hoàng Thị Phương Thảo	B15QTC	0		0		0				HP	0.0	Khăng			
25	152357263	Châu Tốt Thực	B15QTC	8		8		9				6.5	7.4	Baý pháp	Bầu		
26	152357266	Phan Lê Thanh Thúy	B15QTC	4		9		5.5				8	7.1	Baý pháp	Mắt		
27	152357270	Võ Nguyễn Thùy Trang	B15QTC	10		9		9				8	8.6	Tam pháp	Sau		
28	152357273	Nguyễn Thị Hải Trường	B15QTC	4		8		8.5				4	5.5	Nam pháp	Nam		
29	152357274	Võ Thị Cẩm Tú	B15QTC	4		9		8.8				7	7.4	Baý pháp	Bầu		
30	152527396	Phạm Ngọc Thanh	B15QTC	4		8		8.5				V	0.0	Khăng			
31	152357245	Trần Bảo Lộc	B15QTC	6		7		7.5				HP	0.0	Khăng			

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	23	74%	
2	Số sinh viên nợ	8	26%	
TỔNG CỘNG :		31	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

TTĐT TỪ XA & T.XUYỀN
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 11 năm 2010

PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Ngày thi:		07/11/2010		LẦN THI										1	
ST T	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
				10		10		25				55	100		

Nguyễn Kim Đức

Nguyễn Thị Quỳnh Trang

TS. Hồ Văn Nhân

ThS. Nguyễn Hữu Phú